

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Kế hoạch mua sắm tháng 6 năm 2025.
- Tên gói thầu: Hàng hóa – Cung cấp gói giải pháp phần mềm hóa đơn điện tử cài đặt tại hạ tầng của CEP cho Hội sở và các chi nhánh.
- Địa điểm thực hiện: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về chủng loại: Theo bảng đặc tính, thông số kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Thực hiện nghiệm thu chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải có bảng liệt kê đặc tính kỹ thuật chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng các yêu cầu sau:

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
A	Yêu cầu chung	
A1	Nghiệp vụ	- Phần mềm hóa đơn điện tử triển khai đồng thời theo các nghị định và thông tư: • Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. • Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa,

		cung cấp dịch vụ. • Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và các thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định này. • Nghị định số 70/2025/NĐ CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. • Thông tư số 32/2025/TT BTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. - Phần mềm hóa đơn điện tử cần phải có kiến trúc 3 thành phần riêng biệt (nhà thầu chứng minh bằng tài liệu mô tả giải pháp). • Hệ thống người dùng thao tác với nghiệp vụ Hóa đơn (Kế toán thao tác). • Hệ thống tra cứu thông tin hóa đơn của Khách hàng (Khách hàng thao tác). • Hệ thống quản trị cấu hình hóa đơn điện tử (Quản trị hệ thống, nhân viên IT thao tác) - Dữ liệu hóa đơn cần phải được kết nối an toàn với Dịch vụ truyền Nhận và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Đảm bảo thông tin được nhanh chóng và chính xác.
A2	Công nghệ	- Giải pháp phải được phát triển và thiết kế hoàn toàn trên nền tảng web (web-based), sử dụng công nghệ tiên tiến và phổ biến trên thế giới. - Kiến trúc lập trình: 3 lớp. - Hỗ trợ làm việc hoàn toàn trên các trình duyệt có phiên bản từ năm 2022 đến nay của các trình duyệt Chrome, Firefox, safari, IE, Edge. - Hỗ trợ các hệ điều hành ở thiết bị của người sử dụng (end-user) như: Windows, Mac, iOS, Android.

		- Đối với người sử dụng cuối không cần phải download và cài đặt thành phần công nghệ nào.
A3	Bảo mật	- Hỗ trợ giao thức mã hóa bảo mật theo SSL (secure socket layer – https). - Sử dụng chính sách mật khẩu chặt chẽ với người sử dụng. Mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa/thường/ký tự đặc biệt. Cho phép xác định thời gian tối đa phải thay đổi mật khẩu, số lần nhập sai mật khẩu tối đa. Khóa tạm thời khi nhập sai mật khẩu tối đa 03 lần (tham số này có thể cấu hình). - Phân quyền chi tiết cho người sử dụng: Phân quyền theo phân hệ, theo chức năng (thêm mới, sửa, xóa, xem, in và xem, sửa, xóa, in của người khác). Phân quyền theo phương pháp điều khiển truy cập trên cơ sở vai trò theo mô hình Role – Based Access Control – viết tắt là RBAC (yêu cầu nhà thầu có hình vẽ mô hình minh họa). - Có thể lưu trữ dữ liệu theo quy định của Luật kế toán theo phương pháp tối ưu nhất (tối thiểu 10 năm) và sao lưu dữ liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và tại điểm d khoản 1 Điều 23 Thông tư số 68/2019/TT-BTC. - Toàn bộ dữ liệu database khách hàng, hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin trong database (Nhà thầu chứng minh bằng giải pháp). - Dữ liệu hóa đơn tại phòng kế toán cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin.
A4	Yêu cầu khác	- Triển khai kết nối ký số với cả 2 phương pháp: dịch vụ ký số từ xa của Đơn vị và thiết bị HSM (Hardware Security Module) trong trường hợp phía Đơn vị có thiết bị. - Nhà thầu phải đưa ra phương án, giải pháp chi tiết về nhân sự để đảm bảo đúng thời gian triển khai hợp đồng phù hợp với địa điểm theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. - Có phương án, giải pháp chi tiết để hỗ trợ bảo hành, bảo trì, bảo đảm nhân viên có mặt tại địa chỉ chủ đầu tư 07

		ngày/tuần và chậm nhất 05 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. - Các ứng dụng của phần mềm không chứa bất kỳ chương trình hay mã độc, chương trình gián điệp hoặc có tính chất tương tự khi triển khai hợp đồng.
B	Phần mềm Hóa đơn điện tử	
B1	Hệ thống người dùng thao tác với nghiệp vụ hóa đơn	
1.1	Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử	- Thông báo phát hành hóa đơn và Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử. Cung cấp tính năng cho phép đăng ký hóa đơn theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC, Thông tư số 32/2025/TT BTC gửi lên hệ thống của cơ quan thuế. - Thiết kế và cung cấp mẫu hóa đơn theo yêu cầu của đơn vị.
1.2	Lập và gửi hóa đơn điện tử cho người mua	- Đảm bảo việc lập và gửi hóa đơn điện tử cho người mua mọi lúc, mọi nơi qua internet từ mobile, tablet, PC giúp hoạt động của đơn vị không bị gián đoạn. Tích hợp kết nối với các phần mềm mà đơn vị đang sử dụng, gồm: - Phần mềm cung cấp sẵn mẫu email gửi hóa đơn điện tử, đơn vị cũng có thể chủ động tự thiết kế lại mẫu email theo nhu cầu quản trị (nếu cần). - Người mua tức thời nhận được hóa đơn điện tử qua email, sms và tra cứu hóa đơn mọi lúc mọi nơi qua internet. - Nhập dữ liệu đầu vào: + Hệ thống cho phép nhận dữ liệu tự động từ phần mềm quản lý Đơn vị, phần mềm kế toán và các phần mềm khác của Đơn vị. + Hệ thống cho phép nhận dữ liệu từ file excel. + Hệ thống cho phép nhập dữ liệu trực tiếp trên phần mềm hóa đơn điện tử theo yêu cầu của người sử dụng. - Gán số hóa đơn: + Hệ thống cho phép Số hóa đơn đảm bảo nguyên tắc liên tục theo trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất. Số hóa đơn được lập liên tục theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn.

		- In hóa đơn: + Hệ thống cho phép Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành hóa đơn. + Hệ thống cho phép dữ liệu đầu vào hiển thị đầy đủ trên hóa đơn điện tử. + Hệ thống cho phép in hóa đơn đơn điện tử theo số lượng không giới hạn, theo hệ từng khách hàng. + Hệ thống cho phép in hóa đơn điện tử theo mã khách hàng và theo yêu cầu của người quản lý. - Ký hóa đơn: + Hệ thống cho phép Hóa đơn điện tử phát hành thành công hiển thị chữ ký số điện tử của Đơn vị. - Kiểm tra trạng thái lịch sử giao dịch gửi hóa đơn gửi Cơ quan thuế. + Hệ thống cho phép người dùng xem danh sách các giao dịch gửi hóa đơn tới Cơ quan thuế. + Người dùng xem được chi tiết từng giao dịch và thông điệp trả về. Nội dung chi tiết cần thông báo cho người dùng chi tiết lỗi. + Trong danh sách hóa đơn hệ thống có chức năng tìm kiếm theo trạng thái của Cơ quan thuế trả về để biết được hóa đơn nào hợp lệ hay không hợp lệ. + Hệ thống cấu hình cho phép duyệt hóa đơn nhiều cấp (từ 2 cấp trở lên) đảm bảo với những hóa đơn đặc biệt có thể được kiểm duyệt thông tin chính xác trước khi phát hành. - Cung cấp ứng dụng phần mềm hóa đơn điện tử trên thiết bị mobile (chạy được hệ điều hành cơ bản Android – iOS) có các tính năng sau: + Có đầy đủ tính năng tạo lập, chỉnh sửa, phát hành hóa đơn. + Cho phép gửi email ngay trên ứng dụng. + Người dùng xem các thống kê, báo cáo doanh thu chi phí tại bất kỳ thời điểm nào. Thống kê bao gồm các chỉ số về thông tin dải số hóa đơn, tổng số hóa đơn đã xuất, hóa đơn đã sử dụng, số lượng hóa đơn chưa sử dụng, tỷ lệ hóa đơn
--	--	--

		phát hành, hóa đơn hủy, hóa đơn thay thế, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn chưa ký. + Thông tin người dùng, hóa đơn được đồng bộ với hệ thống website tập trung phía đơn vị cung cấp. + Có module Thông báo về số lượng hóa đơn đã hết để thực hiện gia hạn gói hóa đơn mới. + Có chức năng tra cứu hóa đơn hoặc quét mã QR để xem thông tin hóa đơn nhanh chóng. + Có chức năng Lịch sử giao dịch kiểm soát hóa đơn đã gửi tới Cơ quan thuế. + Có chức năng quản lý danh mục hàng hóa dịch vụ ngay trên ứng dụng. + Có chức năng quản lý khách hàng ngay trên ứng dụng. + Có chức năng đăng nhập sử dụng FaceID (nhận dạng khuôn mặt) hoặc TouchID (nhận dạng vân tay) để truy cập nhanh ứng dụng hóa đơn điện tử.
1.3	Xử lý hóa đơn điện tử đã lập	- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ xử lý hóa đơn điện tử đã lập như: Lập hóa đơn thay thế, Lập hóa đơn điều chỉnh, lập Thông báo hóa đơn sai sót theo đúng quy định tại: Thông tư số 32/2011/TT-BTC, Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư số 78/2021/TT-BTC, Thông tư số 32/2025/TT-BTC. - Phần mềm cho phép người bán gửi thông báo xử lý hóa đơn điện tử đã lập cho người mua qua email, SMS. - Người mua khi tra cứu hóa đơn điện tử từ người bán gửi sẽ biết được hóa đơn điện tử nào đã được xóa bỏ, hóa đơn điện tử được lập để thay thế cho hóa đơn nào, hay điều chỉnh cho hóa đơn nào, lý do điều chỉnh là gì.
1.4	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn	- Tự động tổng hợp tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ lên báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn giúp người dùng tiết kiệm thời gian lập báo cáo, giảm thiểu sai sót. - Cung cấp báo cáo quản trị hóa đơn giúp lãnh đạo nhanh chóng nắm bắt được tình hình sử dụng hóa đơn tại đơn vị. - Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra nhóm theo mẫu số, số serial - Các báo cáo có thể kết xuất ra file excel, pdf, word ...

		- Cam kết sẵn sàng xây dựng các báo cáo mở rộng khác của Đơn vị khi có yêu cầu. - Có màn hình dashboard Thống kê tổng số lượng hóa đơn với trạng thái. - Có màn hình dashboard Thống kê doanh thu, tổng thuế. - Có màn hình dashboard Thống kê hóa đơn chưa sử dụng. - Có màn hình dashboard Thống kê chứng thư đăng ký.
1.5	Tính an toàn bảo mật của sản phẩm	- Dữ liệu liên quan đến hóa đơn phải được bảo vệ, không thể bị đánh cắp, các giao dịch, lịch sử về hóa đơn sẽ không thể bị thay đổi hay giả mạo đảm bảo tính an toàn, minh bạch cho hóa đơn điện tử. - Sử dụng giao thức HTTPS, dùng công nghệ SSL mã hóa dữ liệu trên đường truyền để đảm bảo dữ liệu của hóa đơn được truyền dẫn một cách an toàn tránh được các virus-hacker tấn công. - Phần mềm phải được xây dựng theo mô hình quản lý dữ liệu tập trung ứng dụng nhiều lớp kiểm soát để đảm bảo tính an toàn, bảo mật. - Sử dụng chính sách mật khẩu chặt chẽ với người sử dụng. Mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa/thường/ký tự đặc biệt. Cho phép xác định thời gian tối đa phải thay đổi mật khẩu, số lần nhập sai mật khẩu tối đa. Khóa tạm thời khi nhập sai mật khẩu tối đa 03 lần (tham số này có thể cấu hình). - Toàn bộ dữ liệu database khách hàng, hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin trong database (Nhà thầu chứng minh bằng giải pháp). - Dữ liệu hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin. - Dữ liệu phải được thiết kế theo kỳ (phân kỳ tự động theo tháng), đảm bảo hiệu suất tốt trong suốt thời gian sử dụng. - Phân quyền chi tiết cho người sử dụng: Phân quyền theo phân hệ, theo chức năng (thêm mới, sửa, xóa, xem, in và xem, sửa, xóa, in của người khác theo kiến trúc RBAC).

1.6	Tính tương thích và khả năng tích hợp, kết nối	- Phần mềm phải sẵn sàng kết nối với hệ thống của ngành Thuế để truyền dữ liệu hóa đơn điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ- CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC, Nghị định số 70/2025/NĐ- CP , Thông tư số 32/2025/TT- BTC. - Tích hợp kết nối với phần mềm kế toán, phần mềm quản lý Đơn vị,... để kế thừa thông tin xuất hóa đơn nhanh chóng, chính xác. - Báo cáo Tình hình sử dụng hóa đơn phải xuất được ra định dạng XML tương thích với hệ thống kê khai thuế điện tử của Tổng cục thuế để kê khai thuế qua mạng. - Hệ thống hóa đơn điện tử phải được cài đặt, kết nối tích hợp miễn phí với hệ thống Quản lý nghiệp vụ đang được sử dụng tại đơn vị. - Hệ thống đảm bảo cả 2 phương án kết nối thông qua API (Mô tả tài liệu tích hợp api) và Thông qua Database trung gian (Mô tả qua giải pháp).
1.7	Lưu trữ hóa đơn điện tử	- Có giải pháp lưu trữ kết quả các lần truyền nhận giữa các bên tham gia giao dịch; lưu trữ hóa đơn điện tử với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử phải được lưu giữ trên hệ thống; - Có công cụ chuyên dụng để có thể kết xuất được nhiều hóa đơn theo chuẩn định dạng file PDF, XML (số lượng hóa đơn đáp ứng từ 100 đến 1.000 hóa đơn) theo các điều kiện ngày, từ số đến số, trạng thái, mã khách hàng hoặc theo một điều kiện tìm kiếm riêng.
1.8	Tính liên tục phát hành hóa đơn	Để đảm bảo phát hành hóa đơn liên tục, không gián đoạn, nhà thầu phải có giải pháp phát hành hóa đơn liên tục khi có sự cố mạng không kết nối với giải pháp hóa đơn và đồng bộ sau khi khắc phục (nhà thầu cung cấp tài liệu giải pháp thể hiện tính năng trên).
1.9	Quản trị hệ thống	- Hệ thống cho phép khai báo các thông tin ban đầu của đơn vị phát hành hóa đơn điện tử. - Hệ thống có chức năng quản lý người sử dụng, quản lý dữ liệu. - Hệ thống có chức năng quản lý đăng nhập (người sử dụng đăng nhập vào thời điểm nào, địa chỉ IP nào, trình duyệt gì,

		hệ điều hành gì,...) - Hệ thống có chức năng sao lưu và phục hồi như sau: + Sao lưu: • Cho phép sao lưu theo từng loại dữ liệu hoặc toàn bộ dữ liệu. • Cho phép đặt lệnh sao lưu theo ngày/tuần/tháng/quý. + Phục hồi: • Cho phép phục hồi từ các bản sao lưu đến bất kỳ thời điểm nào trong dữ liệu sao lưu. • Cho phép phục hồi toàn bộ dữ liệu; một phần số liệu. - Hệ thống phải có tài khoản người quản lý và người sử dụng, người quản lý được phép phân quyền cho nhiều người sử dụng. - Hệ thống có chức năng hiển thị cấu hình chữ ký số (số serialNumber, loại chữ ký số, thời hạn sử dụng chữ ký số).
1.10	Ký số	- Hóa đơn điện tử cần thực hiện hỗ trợ ký số qua: giải pháp Ký số qua thiết bị token, qua thiết bị HSM đặt tại Đơn vị và Ký số qua hình thức chữ ký số từ xa Remote Signing. - Hóa đơn điện tử cung cấp chức năng cho phép Đơn vị, khách hàng của Đơn vị có thể ký số biên bản sai sót. - Hệ thống ký số từ xa có thể đáp ứng được theo cấp độ an toàn bảo mật thông tin, cụ thể cho phép xác thực ký số 2 bước đối với các hoá đơn điện tử có giá trị cao, đặc thù thông qua ứng dụng trên thiết bị di động của người được phân công chịu trách nhiệm xác thực bước 2.
1.11	Quản lý hóa đơn đầu vào	- Phần mềm cho phép Đơn vị có thể lấy toàn bộ thông tin hóa đơn đầu vào trên Tổng Cục Thuế . - Phần mềm cho phép người dùng đặt thời gian tự động tải hóa đơn về hệ thống. Không cần thủ thực hiện thao tác thủ công. - Phần mềm cho phép tìm kiếm, tải , kiểm tra những thông tin cơ bản của các hóa đơn được tải về. Cho phép cập nhật trạng thái hóa đơn mới nhất tại thời điểm hiện tại. Duyệt các hóa đơn đã được thanh toán. - Phần mềm cho phép tải hóa đơn gốc từ nhà cung cấp hóa

		đơn điện tử. - Phần mềm cho phép kiểm tra lịch sử kết nối với Tổng Cục Thuế để lấy dữ liệu hóa đơn đầu vào. - Phần mềm cho phép tích hợp hóa đơn đầu vào với phần mềm mà đơn vị đang sử dụng. - Phần mềm cho phép kết xuất bảng kê đầu vào.
1.12	Các tiện ích phần mềm	- Hỗ trợ đăng nhập bằng 2 thuộc tính (không chỉ bằng user và password) để đảm bảo yêu cầu bảo mật cao. - Dùng được link truy cập duy nhất theo tên miền đơn vị đảm bảo bảo mật. - Hệ thống tối thiểu có 2 ngôn ngữ Tiếng việt + Tiếng Anh. - Hiện thị mẫu hóa đơn của tổng cục thuế. - Cảnh báo đơn vị thuộc diện rủi ro về thuế.
1.13	Quản lý chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	- Phần mềm cho phép đăng ký chứng từ khấu trừ thuế TNCN theo nghị định 70/2025/NĐ- CP. - Phần mềm cho phép quản lý danh sách chứng từ khấu trừ TNCN. - Phần mềm cho phép upload dữ liệu chứng từ khấu trừ TNCN theo nghị định 70/2025/NĐ- CP. - Phần mềm cho phép quản lý người lao động. - Phần mềm cho phép xuất báo cáo tình hình sử dụng chứng từ, bảng kê chứng từ khấu trừ TNCN.
1.14	Gửi dữ liệu bảng tổng hợp tới cơ quan thuế (CQT)	- Phần mềm cho phép gửi dữ liệu dạng bảng tổng hợp tới CQT theo kỳ kê khai thuế hàng tháng. - Phần mềm cho phép xuất dữ liệu dạng excel để kiểm tra trước khi thực hiện ký gửi CQT. - Phần mềm có chức năng đồng thời Ký và gửi dữ liệu tới CQT.
B2	Hệ thống tra cứu thông tin hóa đơn của Khách hàng	
2.1	Tra cứu hóa đơn	- Hỗ trợ tra cứu hóa đơn bằng mã tra cứu. - Kiểm tra hóa đơn bằng file XML hóa đơn.
2.2	Xem chi tiết hóa đơn	- Hỗ trợ in hóa đơn trên web. - Tải file hóa đơn định dạng pdf cùng với file đính kèm như thỏa thuận, biên bản. - Hỗ trợ tải chứng thư số.

		- Hỗ trợ Tải tập XML hóa đơn.
2.3	Cung cấp tài khoản đăng nhập cho khách hàng lấy hóa đơn	- Hệ thống có chức năng cung cấp tài khoản đăng nhập cho khách hàng truy cập lấy hóa đơn.
2.4	Quản lý danh sách hóa đơn của khách hàng	- Hệ thống cho phép khách hàng quản lý tìm kiếm danh sách hóa đơn của mình. - Hệ thống cho phép tải excel danh sách hóa đơn.
2.5	Giải pháp chuyển đổi dữ liệu hóa đơn cũ	- Chuyển đổi toàn bộ dữ liệu hóa đơn cũ đang ở dạng Excel, XML sang cơ sở dữ liệu mới hỗ trợ việc tra cứu. - Có chức năng cho khách hàng tra cứu hóa đơn cũ trên Cơ sở dữ liệu chung.
B3	Hệ thống quản trị cấu hình hóa đơn điện tử	
3.1	Quản lý thông tin đơn vị	- Tạo lập một công ty (MST), gồm cả chi nhánh. - Cấu hình toàn bộ thông tin ban đầu của đơn vị - Cấu hình đường dẫn kết nối, thông tin hiển thị trên mẫu hóa đơn.
3.2	Quản lý người dùng	- Quản trị thông tin người dùng.
3.3	Quản lý danh sách CQT	- Quản lý danh mục CQT.
3.4	Quản lý mẫu hóa đơn của công ty	- Quản lý các mẫu hóa đơn được khởi tạo cho đơn vị.
3.5	Quản nhóm người dùng phân quyền chức năng	- Định nghĩa các nhóm quyền người dùng. - Những nhóm quyền sẽ được gán trong hệ thống xuất hóa đơn.
3.6	Quản lý trạng thái hóa đơn, khôi phục, chuyển trạng thái hóa đơn	- Quản lý trạng thái của hóa đơn. - Người dùng có thể thao tác khôi phục trạng thái hoặc chuyển trạng thái để xử lý lỗi trong quá trình thao tác nhằm.
3.7	Quản lý danh	- Quản lý danh mục tỷ giá, loại tiền tệ hệ thống.

	mục tỷ giá, tiền tệ	
3.8	Quản lý loại hóa đơn	- Quản lý danh mục loại hóa đơn của hệ thống.
3.9	Quản lý thông tin hỗ trợ	- Quản lý danh sách các thông tin hỗ trợ hệ thống.
3.10	Quản lý thông báo từ hệ thống	- Quản lý thông báo hiển thị trên hệ thống phần mềm. - Người quản trị có thể tạo lập và cung cấp thông báo tới người dùng toàn bộ hệ thống hoặc riêng theo từng công ty.
3.11	Quản lý hướng dẫn sử dụng	- Quản lý các hướng dẫn sử dụng trên hệ thống.
C	Dịch vụ truyền nhận và quản lý truyền nhận hóa đơn điện tử	
C1	Hệ thống hỗ trợ truyền nhận hóa đơn tự động với Cơ quan thuế	- Nhà thầu vừa là đơn vị cung cấp giải pháp xuất hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025, Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 đồng thời cũng là Nhà cung cấp giải pháp truyền nhận hóa đơn với Cơ quan thuế (đã được Tổng cục Thuế cấp phép). - Truyền nhận hóa đơn điện tử cho Đơn vị theo theo phương thức chuyển Bảng tổng hợp hàng tháng.
C2	Cơ sở hạ tầng máy chủ T-VAN truyền nhận	
2.1	Đáp ứng yêu cầu về bảo mật	Đáp ứng quy định về bảo mật theo tiêu chuẩn của Tổng cục thuế.
2.2	Đáp ứng yêu cầu về ngăn chặn tấn công	Hệ thống máy chủ được kết nối với Internet qua tường lửa (firewall), đảm bảo ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.
2.3	Đáp ứng yêu cầu về sao lưu, lưu trữ	Cơ sở dữ liệu có cơ chế sao lưu theo chu kỳ hàng ngày, được lưu trữ trên nhiều nơi theo cơ chế cụm (Cluster), đảm bảo luôn hoạt động.
2.4	Đáp ứng yêu cầu về thảm họa, thiên tai	Có hệ thống sao lưu sẵn sàng ở cụm server khác, trong trường hợp thảm họa, hư hỏng server, hệ thống mới sẽ được dựng lại trong vòng 5-7 tiếng.
2.5	Đáp ứng yêu cầu	Hệ thống Web Server, Database Server đều có cơ chế cân

	cầu về hiệu suất hệ thống	bằng tải, đảm bảo hiệu suất được đáp ứng tối ưu nhất.
C3	Quản lý giao dịch với CQT	- Dịch vụ truyền nhận có tài khoản truy cập kiểm tra chi tiết thông tin giao dịch. - Có chức năng tìm kiếm theo Ngày, Nơi gửi, Nơi nhận, Loại thông điệp, Mã thông điệp, Trạng thái của các thông điệp truyền nhận. - Danh sách giao dịch cho phép người dùng có thể xem thông điệp, kết quả chi tiết trả về của thông điệp.
D	Yêu cầu về chất lượng	
D1	Vận hành hệ thống, đảm bảo chất lượng.	Nhà thầu trực tiếp sở hữu, vận hành hệ thống cung cấp hoá đơn điện tử: Đảm bảo kết nối dữ liệu hóa đơn được truyền lên Tổng Cục Thuế theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC, Thông tư số 32/2025/TT-BTC: Nhà thầu phải là đơn vị được Tổng Cục Thuế ký hợp đồng Cung cấp dịch vụ nhận, truyền và lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử. Nhà thầu cung cấp các tài liệu: - Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm hóa đơn điện tử được dự thầu trong gói thầu này thuộc sở hữu của nhà thầu. - Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả của phần mềm hoá đơn điện tử. - Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO 27001 hoặc tương đương của hoạt động Cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử và Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (còn hiệu lực). - Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đáp ứng quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông Tin và Truyền Thông quy định danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa (còn hiệu lực).
D2	Yêu cầu về bảo mật thông tin dữ liệu	Có cam kết bảo mật thông tin dữ liệu: Nhà thầu không được cung cấp với mọi hình thức cho bên thứ 3 các thông tin dữ liệu của Đơn vị khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản

		của Đơn vị.
D3	Thời gian hỗ trợ kỹ thuật	- Cam kết khắc phục lỗi phần mềm xảy ra trong quá trình hoạt động; Cam kết có nhân sự tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố 24/7 thông qua tổng đài hoặc kênh tiếp nhận xử lý sự cố khác. - Chỉnh sửa nâng cấp các tính năng khi cơ quan thuế hoặc Đơn vị có yêu cầu (phạm vi các chức năng đã triển khai). - Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn triển khai giải quyết sự cố, khắc phục hư hỏng của hệ thống trong thời gian sử dụng dịch vụ. Các thông tin về kênh hỗ trợ được trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết.
D4	Thời gian triển khai	Nhà thầu hoàn tất việc cài đặt và đảm bảo sẵn sàng cho Đơn vị sử dụng trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Lưu ý:

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp chủ đầu tư có nhu cầu phát sinh thêm các tính năng mới thì nhà thầu thực hiện miễn phí cho Đơn vị.

- Nhà thầu nêu rõ các thông tin về hàng hóa dự thầu theo quy định tại Mẫu số 12.1A. Bảng giá dự thầu của hàng hóa (áp dụng loại hợp đồng trọn gói) Chương IV của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Kế hoạch đào tạo và hướng dẫn sử dụng:

Nhà thầu đề xuất các nội dung về đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các mục sau:

- + Mục tiêu đào tạo;
- + Đối tượng đào tạo;
- + Nội dung đào tạo;
- + Phương thức đào tạo.

b) Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Bảo hành: hóa đơn phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 10 năm.
- Bảo trì: Nhà thầu phải có nhân sự kỹ thuật theo dõi thường xuyên, kiểm tra 24/24 giờ để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử.

- Phương thức bảo hành, bảo trì: có nhân viên hỗ trợ 24/24. Khi có yêu cầu về bảo hành, bảo trì, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác khắc phục sự cố và có khả năng đáp ứng trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

- Cập nhật: Khi có văn bản mới của Nhà nước ban hành hoặc yêu cầu phát triển thêm các tính năng mới của sản phẩm, phải có chức năng tự động cập nhật lên bản mới cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước, đảm bảo công việc phát hành hóa đơn điện tử tại đơn vị không bị ảnh hưởng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây *[trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]*: Không có bản vẽ.

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản Demo, trong quá trình đánh giá nếu cần thiết tổ chuyên gia sẽ yêu cầu các nhà thầu tham dự cung cấp bản Demo để đánh giá và so sánh.

